TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03 -08 -2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Văn Trung, Ông Ngô Đức Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐST-HPT ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vi Thị C, sinh năm 1983 (Có mặt)

* Bị đơn: Anh Loan Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

- Đều trú tại: Thôn Du, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2022, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị C trình bày:

Chị kết hôn với anh Loan Văn T vào năm 2004. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị và anh T về chung sống với nhau ngay. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 2/2022, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 2/2022 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Loan Văn T.

Về con chung: Chị và anh T sinh được một con chung Loan Quốc T, sinh ngày 25/3/2006. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Loan Văn T: Tòa án đã đến tận gia đình anh anh Loan Văn T để giao, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để anh T được biết việc chị Vi Thị C khởi kiện ly hôn nhưng anh T không đến Toà án làm việc. Toà án không thu thập được lời khai của anh Loan Văn T.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Loan Quốc T trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Vi Thị C.

Tại phiên tòa chị Vi Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Loan Văn T. Bị đơn là anh Loan Văn T tiếp tục vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Loan Văn T không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Loan Văn T tại phiên tòa lần thứ hai vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị C cho chị Vi Thị C được ly hôn anh Loan Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Vi Thị C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung: Loan Quốc T, sinh ngày 25/3/2006. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Vi Thị C không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị C là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Vi Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Loan Văn T được ly hôn. Bị đơn anh Loan Văn T là người có hộ khẩu thường trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Loan Văn T đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 18/7/2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh T vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tống đạt niêm yết văn bản tố tụng cho anh Loan Văn T nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Tại công văn trả lời về thông tin xuất nhập cảnh số: 12008/QLXNC-P5 ngày 8/6/2022 Bộ công an cung cấp anh Loan Văn T không có thông tin xuất nhập cảnh. Như vậy bản thân anh Loan Văn T được biết Toà án thụ lý việc khởi kiện ly hôn của chị Vi Thị C nhưng cố tình vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên xét xử gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án, đồng thời Toà án cũng không tiến hành lấy được lời khai của anh T. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị C và anh Loan Văn T kết hôn với nhau vào năm 2004, trước khi kết hôn có được tự do, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Vi Thị C trình bày mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ tháng 2/2022 nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân nhau tháng 2/2022 không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Loan Văn T đã được giao, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc theo yêu cầu của Toà án.

Tại phiên tòa chị Coóng cương quyết xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử xét thấy chị Coóng đã ly thân anh T một thời gian dài, không còn yêu thương quý trọng anh T nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị C để xử cho chị C được ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 LHNGĐ 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Vi Thị C và anh Loan Văn T sinh được một con chung là Loan Quốc Tĩnh, sinh ngày 25/3/2006. Chị C có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Loan Quốc T, cháu Loan Quốc T có nguyện vọng ở với chị Coóng. Anh Loan Văn T không đến Toà án để trình bày ý kiến nguyện vọng của mình. Do vậy cần tôn trọng nguyện vọng của cháu tiếp tục giao cho chị C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Loan Quốc T là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Anh Loan Văn T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.3] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Vi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị C là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vi Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị C được ly hôn với anh Loan Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vi Thị C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Loan Quốc T, sinh ngày 25/3/2006. Sau khi ly hôn anh Loan Văn T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vi Thị C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Coóng đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010774

ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Vi Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Đ;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu